TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **165**/2021/DS-ST
Ngày 24 - 12 - 2021
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn.

Ông Nguyễn Vũ Bằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2021/TLST-DS ngày 12/4/2021 về việc *"Tranh chấp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-DS ngày 10/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 436/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 493/2021/QĐST-DS ngày 30/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số: 24/TB-TA ngày 20/10/2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa xét xử sở thẩm vụ án số: 28/TB-TA ngày 19/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967.

Bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C), sinh năm 1978.

Người đại diện hợp pháp của ông L: Bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C), sinh năm 1978 – là người đại diện theo ủy quyền *(Giấy ủy quyền ngày 07/4/2021)*.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà C có mặt. Bà L1 vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn Võ Cẩm C có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Vào ngày 08/01/2019 âm lịch bà C và ông L có mở 01 dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 31 chưng, bà L1 tham gia chơi 06 chưng. Quá trình khui hụi bà L1 bỏ hụi hốt hết 06 chưng, cụ thể:

+ Chưng thứ nhất hốt vào kỳ thứ 03 là ngày 08/3/2019 âm lịch bỏ hụi giá 1.060.000 đồng, hốt được số tiền 60.320.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 49.120.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ hai hốt vào kỳ thứ 04 là ngày 08/4/2019 âm lịch bỏ hụi giá 980.000 đồng, hốt được số tiền 63.540.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 35.900.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ ba hốt vào kỳ thứ 10 là ngày 08/10/2019 âm lịch bỏ hụi giá 900.000 đồng, hốt được số tiền 71.100.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 57.300.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ tư hốt vào kỳ thứ 11 là ngày 08/11/2019 âm lịch bỏ hụi giá 1.110.000 đồng, hốt được số tiền 68.800.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 54.420.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ năm hốt vào kỳ thứ 12 là ngày 08/12/2019 âm lịch bỏ hụi giá 1.150.000 đồng, hốt được số tiền 68.150.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 52.800.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ sáu hốt vào kỳ thứ 13 là ngày 08/01/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.150.000 đồng, hốt được số tiền 69.300.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 52.800.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

Dây hụi này đến ngày 08/6/2021 âm lịch đã mãn hụi. Bà L1 ngưng đóng hụi của 06 chưng hụi này kể từ ngày 08/02/2021 âm lịch. Như vậy, dây hụi này bà L1 còn nợ hụi chết đến khi mãn hụi tổng cộng 05 lần X 3.000.000 đồng X 06 chưng = 90.000.000 đồng. Vợ chồng bà C đã đóng thay tiền hụi chết cho bà L1 05 lần X 3.000.000 đồng X 06 chưng = là ***90.000.000 đồng*** *(Đến mãn hụi).*

Vào ngày 09/10/2019 âm lịch bà C và ông L có mở 01 dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 37 chưng, bà L1 tham gia chơi 06 chưng. Quá trình khui hụi bà L1 bỏ hụi hốt hết 06 chưng, cụ thể:

+ Chưng thứ nhất hốt vào kỳ thứ 05 là ngày 09/02/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.210.000 đồng, hốt được số tiền 69.280.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò),

còn lại 58.830.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ hai hốt vào kỳ thứ 06 là ngày 09/3/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.290.000 đồng, hốt được số tiền 68.010.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 56.670.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ ba hốt vào kỳ thứ 07 là ngày 09/4/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.290.000 đồng, hốt được số tiền 69.300.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 56.670.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ tư hốt vào kỳ thứ 08 là ngày 09/5/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.360.000 đồng, hốt được số tiền 69.920.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 56.140.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ năm hốt vào kỳ thứ 09 là ngày 09/6/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.410.000 đồng, hốt được số tiền 69.930.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 54.840.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ sáu hốt vào kỳ thứ 12 là ngày 09/9/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.350.000 đồng, hốt được số tiền 75.600.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 41.100.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

Dây hụi này đến ngày 09/9/2022 âm lịch mới mãn hụi. Bà L1 ngưng đóng hụi của 06 chưng hụi này kể từ ngày 09/02/2021 âm lịch. Như vậy, dây hụi này bà L1 còn nợ hụi chết đến mãn hụi tổng cộng 20 lần X 3.000.000 đồng X 06 chưng = 360.000.000 đồng. Dây hụi này tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/12/2021 (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) thì vợ chồng bà C đã đóng thay tiền hụi chết cho bà L1 10 lần X 3.000.000 đồng X 06 chưng = là ***180.000.000 đồng.***

Vào ngày 15/4/2020 âm lịch bà C và ông L có mở 01 dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 51 chưng, bà L1 tham gia chơi 09 chưng. Quá trình khui hụi bà L1 bỏ hụi hốt hết 04 chưng, cụ thể:

+ Chưng thứ nhất hốt vào kỳ thứ 02 là ngày 15/4/2020 âm lịch (tháng 4 sau vì có nhuần) bỏ hụi giá 1.390.000 đồng, hốt được số tiền 81.890.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 67.510.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ hai hốt vào kỳ thứ 05 là ngày 15/7/2020 âm lịch (có nhuần 02 tháng 4) bỏ hụi giá 1.550.000 đồng, hốt được số tiền 78.700.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 64.050.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ ba hốt vào kỳ thứ 06 là ngày 15/8/2020 âm lịch (có nhuần 02 tháng 4) bỏ hụi giá 1.610.000 đồng, hốt được số tiền 77.550.000 đồng (trừ tiền hụi

đóng lại và tiền cò), còn lại 40.490.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ tư hốt vào kỳ thứ 09 là ngày 15/11/2020 âm lịch (có nhuần 02 tháng 4) bỏ hụi giá 1.650.000 đồng, hốt được số tiền 80.700.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 54.200.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Còn 05 chưng hụi sống bà L1 đóng được 11 lần thì ngưng đóng.

Dây hụi này đến ngày 15/5/2024 âm lịch mới mãn hụi. Bà L1 ngưng đóng hụi của 04 chưng hụi này kể từ ngày 15/02/2021 âm lịch. Như vậy, dây hụi này bà L1 còn nợ hụi chết đến mãn hụi tổng cộng 40 lần X 3.000.000 đồng X 04 chưng = 480.000.000 đồng. Dây hụi này tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/12/2021 (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) thì vợ chồng bà C đã đóng thay tiền hụi chết cho bà L1 10 lần X 3.000.000 đồng X 04 chưng = là ***120.000.000 đồng.***

Vào ngày 06/9/2020 âm lịch bà C và ông L có mở 01 dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 33 chưng, bà L1 tham gia chơi 06 chưng. Quá trình khui hụi bà L1 bỏ hụi hốt hết 02 chưng, cụ thể:

+ Chưng thứ nhất hốt vào kỳ thứ 03 là ngày 06/11/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.510.000 đồng, hốt được số tiền 50.700.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 41.750.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ hai hốt vào kỳ thứ 05 là ngày 06/01/2021 âm lịch bỏ hụi giá 1.510.000 đồng, hốt được số tiền 53.720.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 43.260.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Còn 04 chưng hụi sống bà L1 đóng được 05 lần thì ngưng đóng.

Dây hụi này đến ngày 06/5/2023 âm lịch mới mãn hụi. Bà L1 ngưng đóng hụi của 02 chưng hụi này kể từ ngày 06/02/2021 âm lịch. Như vậy, dây hụi này bà L1 còn nợ hụi chết đến mãn hụi tổng cộng 28 lần X 3.000.000 đồng X 02 chưng = 168.000.000 đồng. Dây hụi này tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/12/2021 (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) thì vợ chồng bà C đã đóng thay tiền hụi chết cho bà L1 10 lần X 3.000.000 đồng X 02 chưng = là ***60.000.000 đồng.***

Vào ngày 19/9/2020 âm lịch bà C và ông L có mở 01 dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 33 chưng, bà L1 tham gia chơi 06 chưng. Quá trình khui hụi bà L1 bỏ hụi hốt hết 02 chưng, cụ thể:

+ Chưng thứ nhất hốt vào kỳ thứ 03 là ngày 19/11/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.510.000 đồng, hốt được số tiền 50.700.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò), còn lại 41.750.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Chưng thứ hai hốt vào kỳ thứ 04 là ngày 19/12/2020 âm lịch bỏ hụi giá 1.480.000 đồng, hốt được số tiền 53.080.000 đồng (trừ tiền hụi đóng lại và tiền cò),

còn lại 42.500.000 đồng. Vợ chồng bà C đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1 trực tiếp nhận và có làm biên nhận.

+ Còn 04 chưng hụi sống bà L1 đóng được 05 lần thì ngưng đóng.

Dây hụi này đến ngày 19/9/2022 âm lịch mới mãn hụi. Bà L1 ngưng đóng hụi của 02 chưng hụi này kể từ ngày 19/02/2021 âm lịch. Như vậy, dây hụi này bà L1 còn nợ hụi chết đến mãn hụi tổng cộng 28 lần X 3.000.000 đồng X 02 chưng = 168.000.000 đồng. Dây hụi này tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/12/2021 (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) thì vợ chồng bà C đã đóng thay tiền hụi chết cho bà L1 10 lần X 3.000.000 đồng X 02 chưng = là ***60.000.000 đồng****.*

Tổng các dây hụi đến khi mãn thì bà L1 còn nợ vợ chồng bà C tổng số tiền 1.266.000.000 đồng. Đến nay đã xuất ra đóng hụi thay đến hết tháng 11/2021 âm lịch là **510.000.000 đồng**.

Đối với 05 chưng hụi sống ở dây hụi khui ngày 15/4/2020 âm lịch, 04 chưng hụi sống ở dây hụi khui ngày 06/9/2020 âm lịch và 04 chưng hụi sống ở dây hụi khui ngày 19/9/2020 âm lịch bà C không đồng ý đối trừ vào tiền hụi chết, vì bà L1 còn phải có nghĩa vụ đóng tất cả các chưng hụi chết ở các dây hụi đến khi mãn hụi lại cho vợ chồng bà C với số tiền rất lớn (nếu bà L1 không đóng thì vợ chồng bà C phải xuất tiền ra đóng hụi thay để giao hụi cho các hụi viên khác được hốt hụi). Bà L1 không có ý kiến và yêu cầu giải quyết tiền hụi sống trong vụ án này, nên đề nghị Tòa án tách ra không giải quyết trong vụ án này, nếu bà L1 có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thì giải quyết sau.

Nay bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà L1 trả tổng số tiền hụi vợ chồng bà C đã xuất ra đóng thay là 510.000.000 đồng tính đến ngày 24/12/2021 dương lịch (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) là ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử theo quy định nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- Lời trình bày của ông Nguyễn Thanh H có tại hồ sơ, thể hiện: Ông H có nhận thay cho bà Nguyễn Hồng L1 thông báo thụ lý vụ án số 155 ngày 12/4/2021, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 234 ngày 12/4/2021 và thông báo về hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 299 ngày 29/4/2021 của Tòa án, sau khi nhận các thông báo của Tòa án thì có thông báo và giao tận tay cho bà L1 các thông báo và bà L1 biết việc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C khởi kiện về tiền hụi. Còn đối với số tiền hụi bà L1 nợ ông L và bà C bao nhiêu không biết và cũng không biết về việc tranh chấp hụi giữa bà L1 với ông L và bà C.

- Lời trình bày của ông Trần Thanh M, ông Mai Văn N có tại hồ sơ, thể hiện: Ông M và ông N có tham gia chơi hụi chung với bà Nguyễn Hồng L1. Ông M và ông N tham gia các dây hụi loại 3.000.000 đồng khui vào các ngày 08/01/2019, ngày 09/10/2019, ngày 15/4/2020, ngày 19/9/2020, ngày 06/9/2020 do ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C làm chủ, bà L1 có tham gia chơi chung 05 dây hụi này với

ông M và ông N. Còn số chưng hụi bà L1 tham gia chơi và hốt bao bao nhiêu chưng hay còn lại bao nhiêu chưng thì không biết. Khi giao tiền hụi thì ông L và bà C có làm biên nhận cho bà L1 ký nhận không thì không biết. Ông M và ông N đã hốt hụi của dây hụi ngày 08/01/2021 và khi nhận tiền đủ tiền giao hụi thì ông M và ông N có ký tên vào biên nhận.

- Lời trình bày của bà Huỳnh Thu H có tại hồ sơ, thể hiện: Bà H là vợ của ông Nguyễn Minh Thông. Ông Thông có tham gia chơi hụi chung với bà Nguyễn Hồng L1 (biên bản hợp đồng hụi do ông Thông đứng tên, nhưng bà H là người trực tiếp giao dịch hụi (đi khui hụi và đóng tiền hụi) với ông L và bà C. Ông Thông tham gia các dây hụi loại 3.000.000 đồng khui vào các ngày 08/01/2019, ngày 09/10/2019 do ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C làm chủ, bà L1 có tham gia chơi chung 02 dây hụi này với ông Thông. Bà L1 tham gia chơi mỗi dây hụi 06 chưng hụi và đã hốt hết, sau khi hốt hụi thì ông L và bà C có giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1, còn khi giao tiền hụi cho bà L1 có làm biên nhận không thì không biết. Dây hụi ngày 08/01/2021 bà H đã bỏ hụi hốt và khi nhận tiền đủ tiền giao hụi thì bà H có ký tên vào biên nhận.

- Lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc N có tại hồ sơ, thể hiện: Bà N có tham gia chơi hụi chung với bà Nguyễn Hồng L1. Bà N tham gia các dây hụi loại 3.000.000 đồng khui vào các ngày 08/01/2019, ngày 09/10/2019, ngày 15/4/2020, ngày 19/9/2020, ngày 06/9/2020 do ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C làm chủ (trong đó có 01 dây khui ngày 08/01/2019 chồng bà N là ông Nguyễn Chi L đứng tên nhưng do bà N là người trực tiếp giao dịch hụi), bà L1 có tham gia chơi chung 05 dây hụi này với ông M và ông N. Cụ thể bà L1 tham gia chơi 06 chưng ở dây hụi khui ngày 08/01/2019 đã hốt hết, tham gia chơi 06 chưng ở dây hụi khui ngày 09/10/2019 đã hốt hết, tham gia chơi 09 chưng ở dây hụi khui ngày 15/4/2020 đã hốt hết 04 chưng, tham gia chơi 06 chưng ở dây hụi khui ngày 19/9/2020 đã hốt hết 02 chưng, tham gia chơi 06 chưng ở dây hụi khui ngày 06/9/2020 đã hốt hết 02 chưng. Còn việc bà L1 hốt được bao nhiêu tiền hụi đối với mỗi lần hốt hụi thì bà N không biết, nhưng theo bà N biết thì ông L và bà C có giao tiền hụi đầy đủ cho bà L1, còn việc giao nhận tiền hụi giữa 02 bên có làm giấy tờ gì không thì bà N không biết. Các dây hụi ngày 08/01/2021, ngày 09/10/2019, ngày 15/4/2020, ngày 19/9/2020 bà H đã bỏ hụi hốt và khi nhận tiền đủ tiền giao hụi thì bà H có ký tên vào biên nhận.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn Thời phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của đương sự, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hụi 510.000.000 đồng. Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp Hụi"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về phạm vi yêu cầu khởi kiện:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi 510.000.000 đồng trong vụ án này (yêu cầu khởi kiện ban đầu yêu cầu số tiền 981.000.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận.

[4] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện Hnh và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[5] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm các biên bản hợp đồng hụi loại 3.000.000 đồng khui vào các ngày 08/01/2019 âm lịch, ngày 09/10/2019 âm lịch, ngày 15/4/2020 âm lịch, ngày 19/9/2020 âm lịch, ngày 06/9/2020 âm lịch đều có tên hụi viên "Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1962 - ấp 1, xã Khánh Bình Tây Bắc" và các biên nhận giao tiền hụi ngày 18/3/2019 âm lịch số tiền còn lại 49.120.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 18/02/2019 âm lịch số tiền còn lại 52.800.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 18/01/2021 âm lịch số tiền còn lại 52.800.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 18/11/2019 âm lịch số tiền còn lại 54.420.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 18/10/2019 âm lịch số tiền còn lại 57.300.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 18/4/2019 âm lịch số tiền còn lại 35.900.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 19/6/2020 âm lịch số tiền còn lại 54.840.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 19/02/2020 âm lịch số tiền còn lại 58.830.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 19/9/2020 âm lịch số tiền còn lại 41.100.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 19/5/2020 âm lịch số tiền còn lại 56.140.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 19/4/2020 âm lịch số tiền còn lại 56.670.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 19/3/2020 âm lịch số tiền còn lại 56.670.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 25/11/2020 âm lịch số tiền còn lại 54.200.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 25/7/2020 âm lịch số tiền còn lại 64.050.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày

25/8/2020 âm lịch số tiền còn lại 40.490.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 25/4 sau/2020 âm lịch số tiền còn lại 67.510.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 29/12/2020 âm lịch số tiền còn lại 42.500.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 29/11/2020 âm lịch số tiền còn lại 41.750.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 06/11/2020 âm lịch số tiền còn lại 41.750.000 đồng, biên nhận giao tiền hụi ngày 16/01/2021 âm lịch số tiền còn lại 43.260.000 đồng và bên dưới các biên nhận giao tiền hụi đều có "chữ ký và họ tên của người giao tiền Nguyễn Văn L và người nhận Nguyễn Hồng L1". Qua làm việc và xác minh các người làm chứng như ông M, ông N, bà H, bà N đều xác định có tham gia chơi các dây hụi chung với bà L1 do ông L và bà C làm chủ (Cụ thể ông M, ông N, bà N tham gia chơi cùng bà L1 ở 05 dây hụi có tranh chấp, bà H tham gia chơi cùng bà L1 ở 02 dây hụi có tranh chấp khui ngày 08/01/2019, ngày 09/10/2019), bà H xác định 02 dây hụi bà L1 chơi chung thì mỗi dây bà L1 chơi 06 chưng và đã hốt hết, còn bà N xác định 05 dây hụi bà L1 chơi chung và đã hốt hết 20 chưng, đồng thời bà H và bà N xác định ông L và bà C đã chung tiền hụi đầy đủ cho bà L1; ngoài ra, các ông bà M, N, H, N đều xác định khi được hốt hụi và nhận tiền hụi thì có ký biên nhận do ông L và bà C đưa. Như vậy, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp và trùng khớp với các lời khai của các người làm chứng là các hụi viên, nên có căn cứ xác định bà L1 đã tham gia số chưng hụi ở các dây hụi và bà L1 đã hốt hụi hết tất cả số chưng hụi và đã nhận tiền hụi đầy đủ theo như bà C trình bày là đúng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án (như thông báo thụ lý vụ án số 155 ngày 12/4/2021, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 234 ngày 12/4/2021 và thông báo về hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 299 ngày 29/4/2021 của Tòa án) cho bà L1 do ông Nguyễn Thanh H là chồng bà L1 nhận thay và ông H cũng xác định sau khi nhận các thông báo của Tòa án thì có thông báo và giao tận tay cho bà L1 các thông báo và bà L1 biết việc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C khởi kiện về tiền hụi, như vậy có căn cứ khẳng định được bà L1 biết nội dung ông L và bà C khởi kiện bà L1 vấn đề gì và số tiền là bao nhiêu, nhưng bà L1 không có ý kiến phản đối gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông L và bà C, do đó có căn cứ khẳng định bà L1 còn nợ ông L và bà C tổng số tiền hụi chết chưa đóng là 510.000.000 đồng (của 05 dây hụi tính đến hết tháng 11/2021 âm lịch) là đúng. Thực tế thì, ông L và bà C đã hoàn thành nghĩa vụ của chủ hụi cho các hụi viên (trong đó, có xuất ra khoản tiền 510.000.000 đồng để đóng hụi chết thay cho bà L1 theo các kỳ khui hụi của số chưng hụi đã hốt trong 05 dây hụi có tranh chấp trong vụ án này), nên có quyền yêu cầu bà L1 phải trả lại khoản tiền hụi đã đóng thay là phù hợp. Do bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ đóng tiền hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và hụi viên dẫn đến gây thiệt hại về quyền lợi cho ông L và bà C, nên cần buộc bà Nguyễn Hồng L1 phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C tổng số tiền hụi 510.000.000 đồng tính đến ngày 24/12/2021 dương lịch (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) đối với các dây hụi loại 3.000.000 đồng khui vào các ngày 08/01/2019 âm lịch, ngày 09/10/2019 âm lịch, ngày 15/4/2020 âm lịch, ngày 19/9/2020 âm lịch, ngày 06/9/2020 âm lịch có tranh chấp trong vụ án này là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền hụi là 510.000.000 đồng tính đến ngày 24/12/2021 dương lịch (nhằm ngày 21/11/2021 âm lịch) là đúng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Đối với lời trình bày của nguyên đơn xác định trong dây hụi khui ngày 15/4/2020 âm lịch bà L1 còn 05 chưng hụi sống chưa hốt, dây hụi khui ngày 06/9/2020 âm lịch bà L1 còn 04 chưng hụi sống chưa hốt, dây hụi ngày 19/9/2020 âm lịch bà L1 còn 04 chưng hụi sống chưa hốt. Do nguyên đơn không đồng ý đối trừ các chưng hụi sống này và quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ và cơ sở để xem xét giải quyết trong vụ án này theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp đối với số tiền hụi sống trong các dây hụi có tranh chấp trong vụ án này và có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Ngoài ra, các dây hụi hiện nay vẫn còn khui và theo thỏa thuận thì khi các hụi viên tham gia bỏ hụi được hốt thì mới lãnh tiền hụi, nhưng theo nội dung tranh chấp trong vụ án thì chưa xác định được giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp các chưng hụi sống trong số 05 dây hụi có tranh chấp trong vụ án này, mặt khác trong phạm vi vụ án này chỉ xem xét phần nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền hụi nguyên đơn đã xuất ra đóng thay cho bị đơn, hơn nữa theo thực tế thì số tiền hụi bị đơn phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho nguyên đơn để chung tiền hụi cho các hụi viên khác trong các dây hụi đến khi mãn hụi là rất lớn.

[6] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000 đồng + 4% của phần tiền vượt quá 400.000.000 đồng Tòa án buộc trả cho nguyên đơn); đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Hồng L1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C) số tiền **510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).**

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Hồng L1 phải nộp là 24.400.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C) đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 20.715.000 đồng theo biên lai thu số: 0004040 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải